

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 29-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Ông Hoàng Văn Thụy.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng A, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1986 tại huyện T, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng X; con bà: Trần Thị M; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ P, Đảng bộ xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 05 tháng 12 năm 2018; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1988 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N; con bà: Nguyễn Thị

Q; vợ: Nguyễn Thị P; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Hoàng Văn C, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1984 tại huyện G, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú: Xóm Q, xã H, huyện G, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L; con bà: Nguyễn Thị N; vợ: Triệu Thị Y; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Trọng D, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Lào Cai. Nơi đăng ký thường trú: Thôn U, xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng X; con bà: Trần Thị M; vợ: Trần Thị V; con: Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Đoàn Văn E, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1978 tại huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký thường trú: Xóm Z, xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H; con bà: Vũ Thị N; vợ: Đinh Thúy G; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Nguyễn Phú F, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1987 tại huyện J, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú: Xóm G, thôn Đ, xã S, huyện J, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú L; con bà: Nguyễn Thị R; vợ: Phùng Thị Thanh K; con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính và xử lý về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 06/12/2018 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Hà Văn G, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1989 tại huyện G, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký thường trú: Thôn I, xã B, huyện G, tỉnh Bắc Giang; nghề

nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L; con bà: Trần Thị T; vợ: Hoàng Diệu P; con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 19/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: có 01 tiền án; bị cáo bị giam giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 30/11/2018 đến ngày 03/01/2019 được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại phòng ở của Nguyễn Trọng A, trong công trường đang thi công xây dựng doanh trại quân đội Tiểu đoàn Z, thuộc thôn N, xã L, huyện C. Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang 07 đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, gồm: Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F và Hà Văn G. Thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.580.000đ; thu giữ trên người Nguyễn Trọng A 2.962.000đ, Nguyễn Văn B 100.000đ, Hoàng Văn C 500.000đ, Nguyễn Trọng D 2.000đ, Đoàn Văn E 354.000đ, Nguyễn Phú F 2.200.000đ, Hà Văn G 6.000đ và 04 chiếc ví giả da.

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2018, Nguyễn Trọng A, Nguyễn Trọng D đang ngồi uống nước, xem tivi trong phòng thì có Nguyễn Phú F, Đoàn Văn E, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C đến chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi A đi ra ngoài thì F, D, E, B, C đã tự lấy bộ bài tú lơ khơ ở trong phòng của A, cùng nhau ngồi trên chiếc chiếu được trải sẵn dưới đất và đánh bạc được thua bằng tiền. Khi A về phòng thấy mọi người đánh bạc, A cùng tham gia. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Hà Văn G đến chơi và tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Mỗi người chơi đặt 10.000đ/ván (gọi là tiền gà), sau đó một người dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, tráo đều chia cho mỗi người 03 quân bài để úp, người chơi phải giữ bí mật không cho những người khác biết bài của mình, sau khi lật bài người thắng ván bài đầu tiên sẽ được ăn tiền gà và là người chia bài để đánh ván tiếp theo. Từ ván thứ hai trở đi, bắt đầu lần lượt theo chiều kim đồng hồ từ người chia bài cho đến người chơi cuối cùng, sau khi xem bài nếu thấy có khả năng thắng thì người chơi có quyền

tổ (đặt thêm tiền vào tiền gà), quy định số tiền tổ thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ và không được tổ quá 03 lần/ván. Nếu thấy không có khả năng thắng thì người chơi không tổ (không đặt thêm tiền vào tiền gà) và úp bài. Trong trường hợp người chơi nào úp bài thì sẽ thua 10.000đ tiền gà và người đó kết thúc ván chơi. Đối với những người chơi còn lại, khi có ít nhất hai người trở lên cùng nhau tổ, người tổ sau phải bằng hoặc hơn tiền người tổ trước, nếu người tổ trước không theo thì người tổ sau sẽ thắng, nếu người tổ trước theo thì phải bỏ ra tiền bằng tiền với người tổ trước (lúc này gọi là “cân”) và sẽ mở bài để tính. Bài của người nào to nhất sẽ được ăn toàn bộ số tiền gà, số tiền người chơi đã tổ và được quyền chia bài cho ván tiếp theo. Trong khi chơi không có người nào cầm chương, không đánh đặt cửa. Cách tính bài được quy ước như sau:

Bài “sáp”: Là ba quân bài giống nhau, không phân biệt chất cơ, rô, bích, tép (trong đó lớn nhất là “sáp” có ba quân bài A (át), nhỏ nhất là “sáp” có ba quân bài có số 2). Nếu nhiều người đều có bài “sáp” thì người thắng sẽ là người có bài “sáp” lớn nhất và thắng cả người có bài “liêng”, bài “tranh ảnh” hoặc bài “cộng điểm”.

Bài “liêng”: Là ba quân bài liên nhau theo thứ tự của bộ bài tứ lơ khơ đếm từ A (át) đến K, trong đó “liêng” Q-K-A là lớn nhất, “liêng” A-2-3 là nhỏ nhất. Nếu nhiều người đều có bài “liêng” và không ai có bài “sáp” thì người thắng sẽ là người có bài “liêng” lớn nhất và thắng người có bài “tranh ảnh” và bài “cộng điểm”.

Bài “tranh ảnh”: Là ba quân bài khác nhau từ J đến K, trong đó tranh ảnh K-K-Q là lớn nhất, tranh ảnh J-J-Q là nhỏ nhất. Trường hợp nhiều người cùng có bài “tranh ảnh”, không ai có bài “sáp” hoặc bài “liêng” thì người có bài “tranh ảnh” lớn nhất sẽ thắng và thắng cả bài “cộng điểm”.

- Bài “cộng điểm”: Là người có các quân bài không tạo thành bài “sáp”, bài “liêng” hoặc bài “tranh ảnh”. Trong trường hợp này thì sẽ cộng điểm các quân bài với nhau. Quân bài mang chữ cái A được tính là 1 điểm, quân bài từ số 2 đến số 9 được tính điểm bằng chính số in trên lá bài, còn lại quân bài mang số 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, sau khi cộng điểm lấy hàng đơn vị làm tròn số và điểm cao nhất là 9. Khi không ai có bài “sáp”, bài “liêng” hoặc bài “tranh ảnh” thì người có bài có số điểm cao nhất sẽ là người thắng.

Trong trường hợp có nhiều người đều có bài “liêng”, bài “tranh ảnh” hoặc bài có số điểm bằng nhau thì sẽ phân biệt như sau: Chất rô là lớn nhất, sau đó đến chất cơ, chất tép, chất bích là nhỏ nhất và quân A (át) là lớn nhất, rồi theo thứ tự từ quân K trở xuống, cuối cùng nhỏ nhất là quân số 2.

Xác định số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.704.000đ (bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Cáo trạng số: 16/CT-VKSCL ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan Điều tra và khẳng định bị truy tố, xét xử về tội Đánh bạc là đúng, không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Phú F. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Phú F, từ 09 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với bị cáo Đoàn Văn E. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn E từ 06 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 56, 58, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015 đối với bị cáo Hà Văn G. Xử phạt bị cáo Hà Văn G từ 09 đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt của bản án số 57/2018/HS-PT ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về tội trộm cắp tài sản, đề nghị xử phạt bị cáo từ 19 đến 25 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 7.704.000đ; tịch thu và tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc; trả lại 04 ví giả da cho các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Phú F, Đoàn Văn E, Hà Văn G.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan Điều tra, lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại phòng ở của Nguyễn Trọng A trong công trường thi công xây dựng doanh trại quân đội Tiểu đoàn Z thuộc thôn N, xã ;L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G đang đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.704.000đ (bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng số: 16/CT -VKS, ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F,

Hà Văn G về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội. Hành vi đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội nhức nhối, phức tạp, bị xã hội lên án, cần phải bài trừ, đó cũng là một trong nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sát phạt lẫn nhau bằng tiền và hơn hết là vì mục đích háms lợi nên các bị cáo phải chịu hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm trong trường hợp giản đơn, không có người chủ mưu, không có người đứng ra tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo. Nguyễn Trọng A là chủ phòng nơi các bị cáo đánh bạc, tuy bị cáo không tham gia đánh bạc từ đầu nhưng khi thấy các bị cáo khác đánh bạc bị cáo không can ngăn mà lại tích cực tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất nên bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Trọng D, Nguyễn Phú F, Đoàn Văn E, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối nên đóng vai trò tích cực tiếp theo bị cáo A; bị cáo Hà Văn G tham gia đánh bạc sau cùng nên có vai trò ít nghiêm trọng hơn các bị cáo. Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt.

[6] Nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hà Văn G có nhân thân xấu vì có tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

[7] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn G bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 57/2018/HS-PT, ngày 19/11/2018, bị cáo chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F đều phạm tội lần

đầu lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Văn E có bố đẻ là ông Đoàn Văn H được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F tuy thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với các quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo Hà Văn G là người có vai trò ít nghiêm trọng nhất nhưng trong thời gian thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo theo bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để được cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G vì không có khả năng để thi hành án, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chi Lăng.

[11] Về vật chứng: Đối với số tiền 7.704.000đ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với 01 chiếc nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là những công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 04 ví giả da là của các bị cáo Nguyễn Trọng A, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[12] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng

Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G và đề nghị về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với các quy định.

[13] Về án phí: Do các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G bị kết án nên phải chịu án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Nguyễn Phú F.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Văn E.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 55, 56, 58; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Văn G.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng A 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn E 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú F 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29 tháng 3 năm 2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện J, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hà Văn G 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 57/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh là 10 tháng (được trừ đi thời hạn tạm giữ 09 ngày từ ngày 21/5/2018 đến 30/5/2018). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bị cáo là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2018 đến ngày 03/01/2019).

Xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 7.704.000đ (bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng A 01 ví giả da màu vàng; bị cáo Đoàn Văn E 01 ví giả da màu đen; bị cáo Nguyễn Phú F 01 ví giả da màu nâu; bị cáo Hà Văn G 01 ví giả da màu đen.

(theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng lập ngày 28/02/2019).

Án phí: Các bị cáo Nguyễn Trọng A, Nguyễn Văn B, Hoàng Văn C, Nguyễn Trọng D, Đoàn Văn E, Nguyễn Phú F, Hà Văn G mỗi bị cáo phải chịu

200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự đề sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang